TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **138**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 134/2023/TLST – VHNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2023 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Chị **Lâm Huyền N**, sinh năm 1981;

Anh **Đặng Trần T**, sinh năm 1977;

Cùng HKTT và nơi cư trú: Số X C1 Tổ 4, KĐT XX, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Huyền N và anh Đặng Trần T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Dương, huyên Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An ngày 15/12/2003 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân. Nay chị N, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên chị N, anh T cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Lâm Huyền N và anh Đặng Trần T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là Đặng Lâm Yến A, sinh ngày 13/10/2004 và Đặng Trần B, sinh ngày 07/6/2010. Ly hôn chị Lâm Huyền N và anh Đặng Trần T thỏa thuận giao con chung là cháu Đặng Trần B cho anh Đặng Trần T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; do cháu Đặng Lâm Yến A đã trên 18 tuổi, đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là quyền của cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về

cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không yêu cầu chị N đóng góp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị Lâm Huyền N và anh Đặng Trần T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về nợ: Chị Lâm Huyền N và anh Đặng Trần T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Đặng Trần T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh, chị được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/03/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Lâm Huyền N và anh Đặng Trần T .

- Về con chung: Chị Lâm Huyền N và anh Đặng Trần T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là Đặng Lâm Yến A, sinh ngày 13/10/2004 và Đặng Trần B, sinh ngày 07/6/2010.

Ly hôn giao con chung là cháu Đặng Trần B cho anh Đặng Trần T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác thay thế; do cháu Đặng Lâm Yến A đã trên 18 tuổi, đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là quyền của cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không yêu cầu chị N đóng góp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Lâm Huyền N, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác thay thế.

Chị N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (tài sản và nhà đất ở): Chị Lâm Huyền N và anh Đặng Trần T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Chị Lâm Huyền N và anh Đặng Trần T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Chị Lâm Huyền N và anh Đặng Trần T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đặng Trần T chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Anh Đặng Trần T đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011218 ngày 05/3/2024 tại Chi cục Thi hành án quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- UBND xã Thanh Dương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (ĐKKH số: 21/2007, Quyển số: 01);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự./.

THẨM PHÁN

Quách Mạnh Thành